TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/DS - ST
Ngày: 27 - 9 - 2023
V/v: "*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất;Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;Tranh chấp quyền sử dụng đất"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Tý
2. Bà Lê Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2021/TLST – DS ngày 26/5/2021 về việc "Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất; Yêu cầu hủy giấy quyền sử dụng đất; Tranh chấp quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1962. (Có mặt)

Địa chỉ: Số B, ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thủy T1, sinh năm 1959. (Có mặt)

Địa chỉ: Số B, ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp (theo Văn bản ủy quyền ngày 21/12/2021) của bà T1: Ông Nguyễn Lê N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Thiên H; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

3.2. Bà Nguyễn Thị Nhị K (Kieu Nguyen); địa chỉ: D Gadwall PL V, VA 23462-4859 HK USA. (Vắng mặt)

3.3. Ông Nguyễn Bảo T2; địa chỉ: D Backlick RD A VA 22003 USA. (Vắng mặt)

3.4. Bà Hồ Thanh H1 (vợ ông T2), sinh năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: Số B, ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3.5. Chị Nguyễn Minh Lý Nhật Q (con ông T2), sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

3.6. Chị Đặng Thị Vũ Hoàng O, sinh năm 1988 (con bà H). (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3.7. Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3.8. Cháu Nguyễn Minh K1, sinh ngày 05/10/2005. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của cháu K1*:* Ông Nguyễn Minh T và Bà Hồ Thanh H1

3.9. Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang: Ông Trương Thanh B; chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2021 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Cha mẹ ông tên cụ ông Nguyễn Xuân T3 (chết năm 1995), cụ bà Trịnh Thị V (chết 2020). Cha mẹ ông có 07 người con gồm: Bà Nguyễn Thị Thủy T1, bà Nguyễn Thị Thiên H, bà Nguyễn Thị Nhị K, ông Nguyễn Bảo T2, ông Nguyễn Tự T4, bà Nguyễn Thị Thiên N1 và ông.

Hiện nay, bà Nguyễn Thị Nhị K, ông Nguyễn Bảo T2 và ông Nguyễn Tự T4 định cư tại Hoa Kỳ. Ông Nguyễn Tự T4 đã mất liên lạc với anh chị em trong gia đình, không ai biết được địa chỉ của ông ở đâu, ông không trở về Việt Nam.

Cha mẹ ông lúc còn sống đã tạo lập trên 5.000m^2 đất vườn, đất tọa lạc tại

ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Toàn bộ phần đất này do bà Nguyễn Thị Thủy T1 và bà Nguyễn Thị Thiên H đang quản lý, canh tác. Ông Nguyễn Minh T có cất căn nhà cấp 4 trên phần đất có diện tích khoảng 100m^2. Năm 2020 mẹ ông T chết, ông mới phát hiện toàn bộ diện tích đất trên đã do bà Nguyễn Thị Thủy T1 đứng tên quyền sử dụng đất. Ông Nguyễn Minh T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P đã cấp cho bà Nguyễn Thị Thủy T1 và yêu cầu bà Nguyễn Thị Thủy T1 chia thừa kế quyền sử dụng đất trên 5.000m^{2}mà cha mẹ ông để lại.

Tại biên bản hòa giải ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang và theo đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2023, nguyên đơn ông Nguyễn Minh T thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Thị Thủy T1 tách quyền sử dụng đất đối với phần đất có căn nhà của gia đình ông đang sử dụng có ký hiệu (1B) có diện tích 198,1m^2 và phần lối đi từ nhà ra lộ có ký hiệu (1A) có diện tích 56,7m^2, theo mảnh trích đo địa chính số 16/HGR ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Công ty cổ phần T6. Đối với chi phí tố tụng ông Nguyễn Minh T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 28.326.000đồng (hai mươi tám triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy T1 trình bày:

Bà đã được Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất tranh chấp ngày 28 tháng 8 năm 1997 và đã được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số TK2-0157 tháng 11 năm 2002. Phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của bà. Bà Nguyễn Thị Thủy T1 đồng ý tách quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Minh T, trong đó có căn nhà ông T đang sử dụng có ký hiệu (1B), diện tích 198,1m^2 và phần lối đi từ nhà ra lộ có ký hiệu (1A), diện tích 56,7m^2 theo mảnh trích đo địa chính số 16/HGR ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Công ty cổ phần T6. Đối với chi phí tố tụng, bà thống nhất với ý kiến của ông T để ông T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 28.326.000đồng (hai mươi tám triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Lê N trình bày: Ông thống nhất với ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy T1. Ông N đại diện cho bà Nguyễn Thị Thủy T1 rút toàn bộ yêu cầu phản tố và không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Vũ Hoàng O, Nguyễn Thị Thiên H trình bày:

Bà Đặng Thị Vũ Hoàng O và bà Nguyễn Thị Thiên H thống nhất với ý

kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy T1, không có yêu cầu độc lập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà *Hồ Thanh H1 trình bày:* Bà thống nhất với ý kiến của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T, bà không có yêu cầu độc lập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nhị K có văn bản trình bày như sau: Bà xác nhận cha mẹ bà là cụ ông Nguyễn Xuân T3, chết năm 1995, cụ bà Trịnh Thị V chết năm 2020. Phần đất cha mẹ của bà chia cho bà bao nhiêu, bà tự nguyện nhường lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Minh T và vợ con của ông T là bà Hồ Thanh H1 và Nguyễn Minh K1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bảo T2 có văn bản ngày 24 tháng 7 năm 2023 trình bày như sau:

Phần đất tranh chấp là của bà Nguyễn Thị Thủy T1, bà T1 đã canh tác từ năm 1975 cho đến nay, sự việc này đã được Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang xác nhận vào ngày 13/8/1997. Bà Nguyễn Thị Thủy T1 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời vào ngày 15/01/1997 và đã được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hai lần vào ngày 28/8/1997 và năm 2002 nên đất này thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thủy T1. Ông Nguyễn Bảo T2 yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T1. Không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của ông Nguyễn Minh T. Trường hợp Tòa án chia thừa kế thì phần tài sản ông được nhận, ông tự nguyện nhường lại cho bà Nguyễn Thị Thủy T1.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện P ông Trương Thanh B trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang xét thấy, bà Nguyễn Thị Thủy T1 tự nguyện tách quyền sử dụng đất đối với phần đất có căn nhà của ông Nguyễn Minh T đang sử dụng có ký hiệu (1B), diện tích 198,1m^2 và phần lối đi từ nhà ra lộ có ký hiệu (1A), diện tích 56,7m^2, theo mảnh trích đo địa chính số 16/HGR ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Công ty cổ phần T6, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Minh T vẫn giữ nguyên quan điểm theo đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2023. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy T1 giữ nguyên quan điểm như đã thỏa thuận tại biên bản hòa giải ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang:

Về tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu

Giang, Hội đồng xét xử đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết Tòa án và đương sự đều tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy T1 tự nguyện tách quyền sử dụng đất đối với phần đất có căn nhà của ông Nguyễn Minh T đang sử dụng có ký hiệu (1B), diện tích 198,1m^2 và phần lối đi từ nhà ra lộ có ký hiệu (1A), diện tích 56,7m^2, theo mảnh trích đo địa chính số 16/HGR ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Công ty cổ phần T6.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] *Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp*

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chia thừa kế quyền sử dụng đất. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy T1 có đơn phản tố yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất tranh chấp cho bà. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 26 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tranh chấp quyền sử dụng đất".

[1.2] *Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án*

Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Nguyễn Bảo T2, bà Nguyễn Thị Nhị K đang định cư tại Hoa Kỳ. Vụ án có đương sự ở nước ngoài, có yếu tố nước ngoài. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

[1.3] *Xét xử vắng mặt đương sự tại phiên tòa*

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị Nguyễn Minh Lý Nhật Q, anh Nguyễn Hoàng L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[1.4] Xét thấy, tại phiên hòa giải ngày 31 tháng 8 năm 2023 nguyên đơn ông Nguyễn Minh T có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy T1 tách quyền sử dụng đất đối với phần đất ông đang có xây dựng căn nhà và dành cho ông lối đi từ nhà ra đến lộ xi măng, có diện tích hơn

200m^2. So với yêu cầu khởi kiện ban đầu, nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất đối với diện tích hơn 5.000m^2, là không vượt, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy T1 xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố là tự nguyện. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố bị đơn đã rút.

[2] Nội dung

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh T là em ruột của bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy T1, khởi kiện yêu cầu bà T1 tách quyền sử dụng đất cho ông đối với diện tích đất ông đang xây dựng căn nhà hiện nay ông cùng vợ và con trai đang ở.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy T1 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T. Bà tự nguyện tách quyền sử dụng đất đối với phần đất ông T đang xây dựng căn nhà và dành cho ông lối đi từ nhà ra lộ xi măng.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ phần đất ông Nguyễn Minh T đang xây dựng căn nhà có diện tích 198,1m^2, ký hiệu (1B) và phần đất lối đi từ nhà ra lộ xi măng có diện tích 56,7m^2, ký hiệu (1A) theo mảnh trích đo địa chính số 16/HGR ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Công ty cổ phần T6.

Xét thấy, tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng do các đương sự là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên, chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chỉ ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn, đồng thời công nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn đối với phần đất ông Nguyễn Minh T đang xây dựng căn nhà có diện tích 198,1m^2, ký hiệu (1B) và phần đất lối đi từ nhà ra lộ xi măng có diện tích 56,7m^2, ký hiệu (1A) theo mảnh trích đo địa chính số 16/HGR ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Công ty cổ phần T6.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy T1, công nhận phần đất ông Nguyễn Minh T xây dựng căn nhà có diện tích 198,1m^2, ký hiệu (1B) và phần đất lối đi từ nhà ra lộ xi măng có diện tích 56,7m^2, ký hiệu (1A) theo mảnh trích đo địa chính số 16/HGR ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Công ty cổ phần T6. Quan điểm của Kiểm sát viên hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng

[4.1] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, cả nguyên đơn và bị đơn đều là người cao tuổi, đã có đơn yêu cầu

Tòa án xem xét miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí cho bị đơn.

[4.2] *Về chi phí tố tụng* :

Tại phiên tòa ông Nguyễn Minh T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 28.326.000đồng (hai mươi tám triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Hội đồng xét xử, xét thấy sự tự nguyện của ông T không trái pháp luật nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 179, 181, 217, 244, 227, 228, 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 95; Điều 188 Luật Đất đai năm 2013.

Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy T1 tách quyền sử dụng đất cho nguyên đơn ông Nguyễn Minh T, đối với phần đất ông Nguyễn Minh T đang xây dựng căn nhà có diện tích 198,1m^2 ký hiệu (1B) và phần đất lối đi từ nhà ra lộ xi măng có diện tích 56,7m^2 ký hiệu (1A), theo mảnh trích đo địa chính số 16/HGR ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Công ty cổ phần T6.

2. Công nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn ông Nguyễn Minh T đối với phần đất có diện tích 198,1m^2 ký hiệu (1B) và phần đất lối đi từ nhà ra lộ xi măng có diện tích 56,7m^2 ký hiệu (1A), theo mảnh trích đo địa chính số 16/HGR ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Công ty cổ phần T6.

3. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy T1 đã rút.

4. Về án phí:

Miễn án phí đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T5. H2 lại cho bà Nguyễn Thị Thủy T1 số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), bà đã nộp theo biên lai thu số 0000404 ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

H2 lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Minh Trị s tiền 1.071.421đồng (một triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm hai mươi mốt đồng), ông đã nộp theo biên lai thu số 0008824 ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

6. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Minh T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng số tiền 28.326.000 (hai mươi tám triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng), ông Nguyễn Minh T đã thực hiện xong.

10. Về quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Riêng ông Nguyễn Bảo T2, bà Nguyễn Thị Nhị K được kháng cáo bản án trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại Đại sứ quán H3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phượng

-